

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2334/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Cục Chuyên đổi số chủ trì, phối hợp với Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình tại Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành

chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành nông nghiệp và môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Biên giới khí hậu, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số và Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

[Signature]

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: các Thứ trưởng, các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ, Báo Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, LNK.

[Signature]

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



[Signature]
Nguyễn Quốc Trị

Phụ lục

CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)
THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

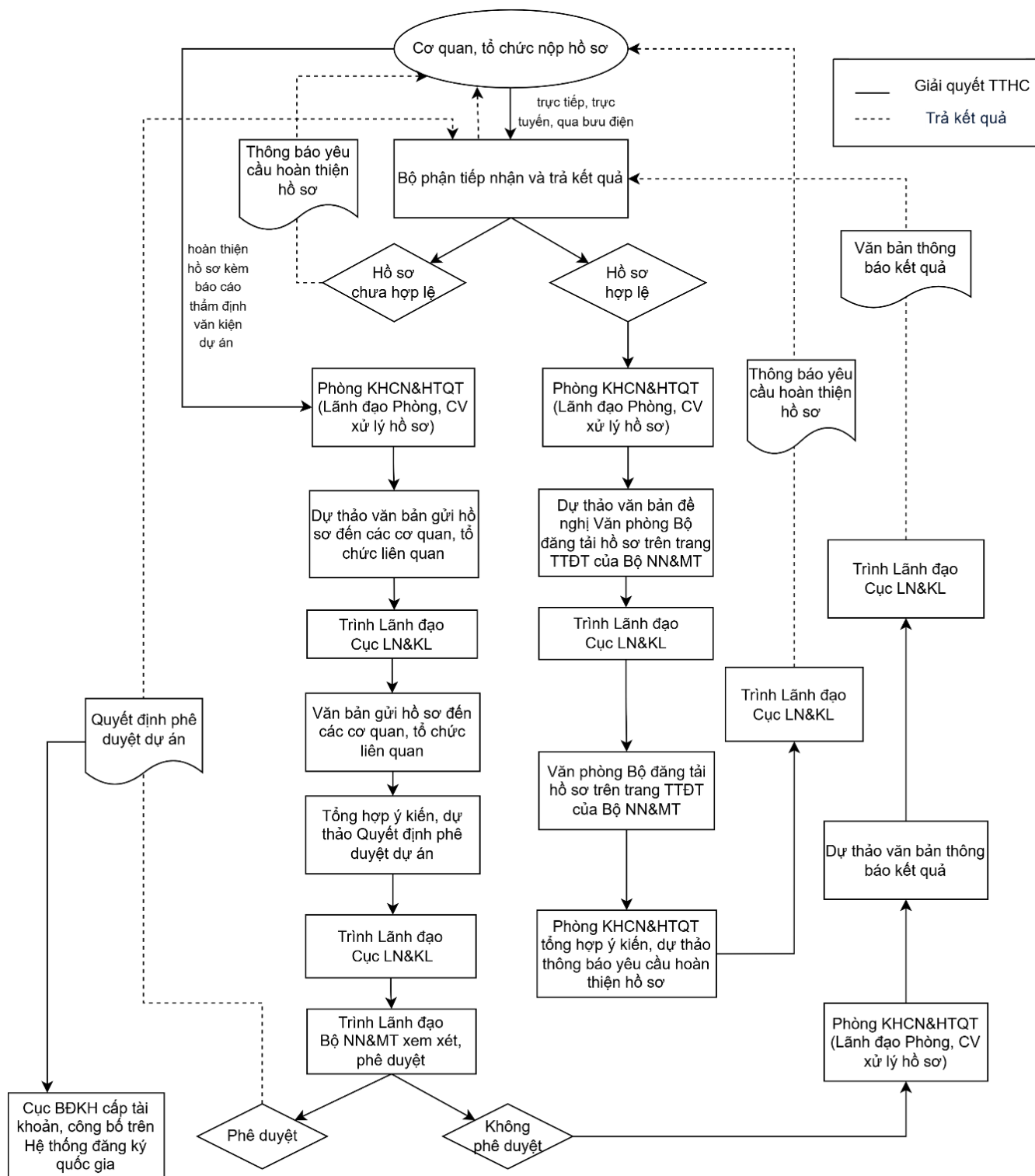
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

STT	Mã số TTHC	Tên quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan, đơn vị thực hiện
I	TTHC MỚI BAN HÀNH				
1	1.115233	Đăng ký, điều chỉnh dự án các-bon rừng	Quyết định số 2334/QĐ-BNNMT ngày 22/6/2026	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.115234	Hủy đăng ký dự án các- bon rừng	Quyết định số 2334/QĐ-BNNMT ngày 22/6/2026	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	1.115236	Cấp tín chỉ các-bon rừng	Quyết định số 2334/QĐ-BNNMT ngày 22/6/2026	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	1.115238	Xác nhận kết quả giảm phát thải, tín chỉ các-bon rừng được cung ứng	Quyết định số 2334/QĐ-BNNMT ngày 22/6/2026	Lâm nghiệp và kiểm lâm	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường



1.1. Sơ đồ quy trình



1.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Cơ quan, tổ chức đã xây dựng dự án các-bon rừng.

1.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- BPMC: Bộ phận Một cửa
- Phòng KHCN&HTQT: Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế
- CV: Chuyên viên
- Cục LN&KL: Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm
- Bộ NN&MT: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- TTĐT: Thông tin điện tử
- Cục BĐKH: Cục Biến đổi khí hậu
- Hệ thống đăng ký quốc gia: Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon
- TTHC: Thủ tục hành chính

1.4. Mô tả quy trình thực hiện

1.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, CV xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- BPMC tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức thông qua nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ (trong trường hợp hồ sơ hợp lệ) hoặc thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định (trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ) để gửi cho cơ quan, tổ chức; cập nhật lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành nông nghiệp và môi trường (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) và chuyển hồ sơ cho CV phòng KHCN&HTQT trực tiếp xử lý hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ;
- Hồ sơ đầy đủ chuyển từ BPMC tới CV trực tiếp xử lý hồ sơ.

1.4.2. Bước 2: Lấy ý kiến rộng rãi

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Văn phòng Bộ, Lãnh đạo Cục LN&KL, Lãnh đạo Phòng KHCN&HTQT, CV trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- CV trực tiếp xử lý rà soát hồ sơ, dự thảo văn bản gửi Văn phòng Bộ đăng tải

hồ sơ trên trang TTĐT của Bộ NN&MT để lấy ý kiến rộng rãi.

- Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục LN&KL ký văn bản gửi Văn phòng Bộ để thực hiện đăng tải hồ sơ trên trang TTĐT của Bộ.

- Các tổ chức, cá nhân có ý kiến góp ý trong thời gian 24 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được đăng tải.

c) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Văn bản gửi Văn phòng Bộ đề nghị đăng tải hồ sơ trên trang TTĐT của Bộ NN&MT;

- Hồ sơ của cơ quan, tổ chức đề nghị được đăng tải trên trang TTĐT của Bộ NN&MT.

1.4.3. Bước 3: Thông báo hoàn thiện hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục LN&KL, Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT, CV trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- CV trực tiếp xử lý hồ sơ tổng hợp ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân và dự thảo văn bản thông báo cho cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ kèm bản tổng hợp ý kiến.

- Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục LN&KL.

- Lãnh đạo Cục LN&KL xem xét, ký văn bản thông báo kết quả lấy ý kiến.

- Cơ quan, tổ chức hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo và gửi Cục LN&KL kèm báo cáo thẩm định văn kiện dự án.

c) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Bản tổng hợp ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân;

- Thông báo tổng hợp kết quả lấy ý kiến rộng rãi.

1.4.4. Bước 4: Lấy ý kiến phê duyệt hồ sơ của cơ quan, tổ chức liên quan

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục LN&KL, Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT, CV trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ sau khi hoàn thiện, CV trực tiếp xử lý rà soát hồ sơ và dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan về việc phê duyệt hồ sơ.

- Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục LN&KL.

- Lãnh đạo Cục LN&KL xem xét, ký văn bản lấy ý kiến.

- Cơ quan, tổ chức có văn bản ý kiến trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 11 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

Văn bản lấy ý kiến về việc phê duyệt hồ sơ gửi đến các cơ quan, tổ chức liên quan.

1.4.4. Bước 5: Phê duyệt dự án

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục LN&KL, Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT, CV trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- CV trực tiếp xử lý tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức và tiến hành rà soát, dự thảo Quyết định phê duyệt đăng ký, điều chỉnh dự án các-bon rừng.

- Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục LN&KL.

- Lãnh đạo Cục LN&KL xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để phê duyệt.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:

+ Đồng ý: Ký Quyết định phê duyệt dự án, chuyển hồ sơ cho Cục BDKH để cấp tài khoản cho cơ quan, tổ chức và công bố trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

+ Không đồng ý: Có ý kiến để Cục LN&KL thông báo kết quả cho cơ quan, tổ chức. CV trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo văn bản thông báo kết quả trình Lãnh đạo phòng KHCHN&HTQT để trình Lãnh đạo Cục LN&KL ký ban hành.

- BPMC nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

c) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, cụ thể:

- Lãnh đạo Cục LN&KL, Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT, CV: 05 ngày làm việc

- Lãnh đạo Bộ NN&MT: 05 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

- Quyết định phê duyệt đăng ký, điều chỉnh dự án các-bon rừng (hoặc thông báo kết quả trong trường hợp không được phê duyệt);

- Hồ sơ đăng ký, điều chỉnh dự án được cập nhật trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

1.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

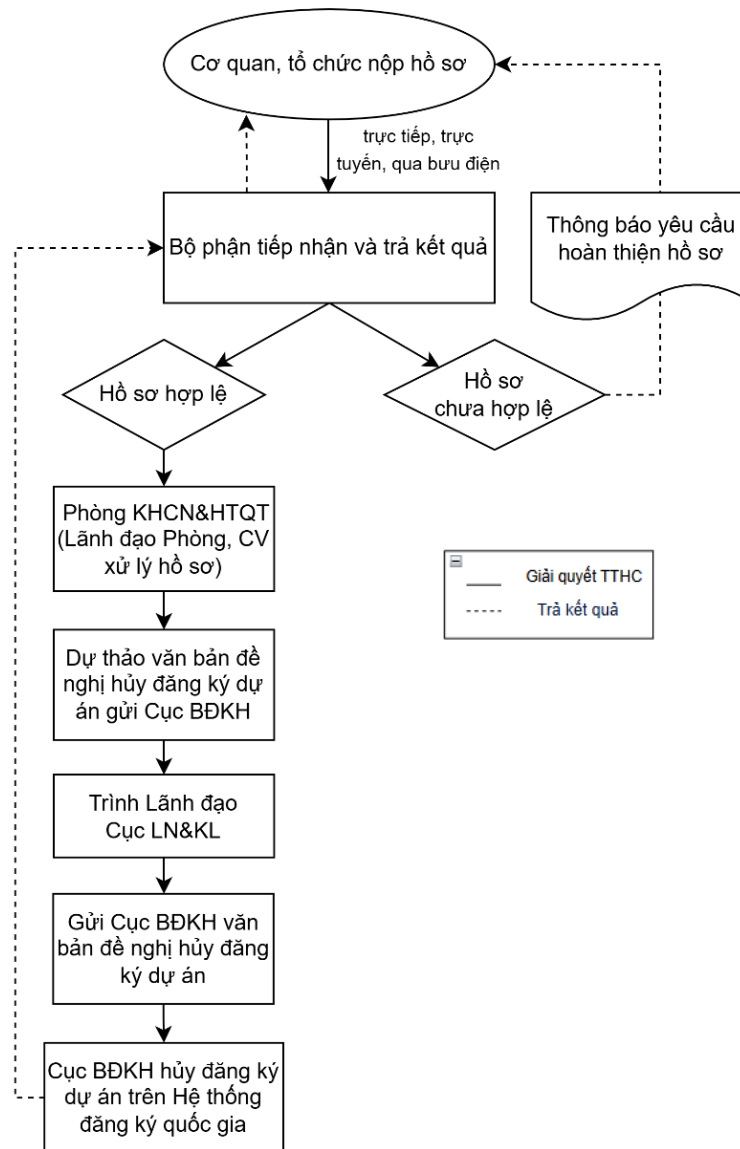
- Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định;

- Giải quyết TTHC đúng hạn theo quy định, cá nhân xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trong phạm vi công việc được phân công;

- Thực hiện đúng các trách nhiệm được giao theo quy định về giải quyết TTHC.

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC hủy đăng ký dự án các-bon rừng

2.1. Sơ đồ quy trình



2.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Cơ quan, tổ chức đã được phê duyệt đăng ký dự án các-bon rừng.

2.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- BPMC: Bộ phận Một cửa
- Phòng KHCN&HTQT: Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế
- CV: Chuyên viên
- Cục LN&KL: Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm
- Cục BĐKH: Cục Biến đổi khí hậu
- Bộ NN&MT: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Hệ thống đăng ký quốc gia: Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon

- TTHC: Thủ tục hành chính

2.4. Mô tả quy trình thực hiện

2.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, CV xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- BPMC tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức thông qua nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ (trong trường hợp hồ sơ hợp lệ) hoặc thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định (trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ) để gửi cho cơ quan, tổ chức; cập nhật lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành nông nghiệp và môi trường (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) và chuyển hồ sơ cho CV Phòng KHCHN&HTQT trực tiếp xử lý hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ;

- Hồ sơ đầy đủ chuyển từ BPMC tới CV trực tiếp xử lý hồ sơ.

2.4.2. Bước 2: Xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục LN&KL, Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT, CV trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- CV trực tiếp xử lý rà soát hồ sơ, dự thảo văn bản gửi Cục BDKH đề nghị hủy đăng ký dự án của cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

- Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục LN&KL ký văn bản gửi Cục BDKH để thực hiện hủy đăng ký dự án.

c) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Văn bản gửi Cục BDKH đề nghị hủy đăng ký dự án trên Hệ thống đăng ký quốc gia;

- Hồ sơ của cơ quan, tổ chức đề nghị được hủy đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

2.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

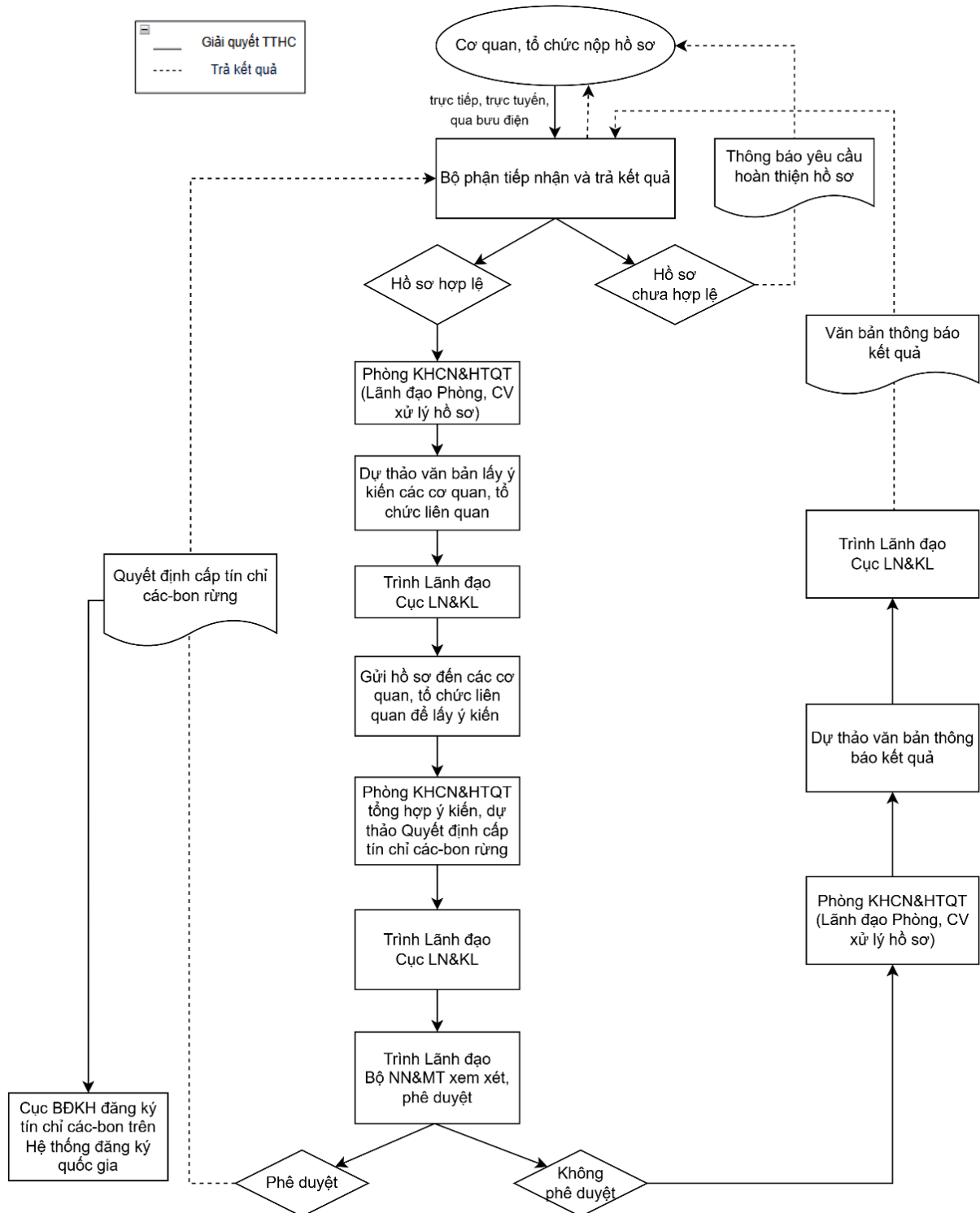
- Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết

TTHC ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định;

- Giải quyết TTHC đúng hạn theo quy định, cá nhân xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trong phạm vi công việc được phân công;
- Thực hiện đúng các trách nhiệm được giao theo quy định về giải quyết TTHC.

3. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tín chỉ các-bon rừng

3.1. Sơ đồ quy trình



3.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Cơ quan, tổ chức đã được phê duyệt đăng ký dự án các-bon rừng.

3.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- BPMC: Bộ phận Một cửa
- Phòng KHCN&HTQT: Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế
- CV: Chuyên viên
- Cục LN&KL: Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm
- Bộ NN&MT: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- Cục BĐKH: Cục Biến đổi khí hậu
- Hệ thống đăng ký quốc gia: Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon
- TTHC: Thủ tục hành chính

3.4. Mô tả quy trình thực hiện

3.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, CV xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- BPMC tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức thông qua nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ (trong trường hợp hồ sơ hợp lệ) hoặc thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định (trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ) để gửi cho cơ quan, tổ chức; cập nhật lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành nông nghiệp và môi trường (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) và chuyển hồ sơ cho CV Phòng KHCN&HTQT trực tiếp xử lý hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ;
- Hồ sơ đầy đủ chuyển từ BPMC tới CV trực tiếp xử lý hồ sơ.

3.4.2. Bước 2: Lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục LN&KL, Lãnh đạo Phòng KHCN&HTQT, CV trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, CV trực tiếp xử lý rà soát hồ sơ và dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan đối với hồ sơ đề nghị cấp tín chỉ các-

bon rừng.

- Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục LN&KL.
- Lãnh đạo Cục LN&KL xem xét, ký văn bản lấy ý kiến.
- Cơ quan, tổ chức có văn bản ý kiến trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

Văn bản lấy ý kiến về hồ sơ đề nghị cấp tín chỉ các-bon rừng gửi đến các cơ quan, tổ chức liên quan.

3.4.3. Bước 3: Cấp tín chỉ các-bon rừng

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục LN&KL, Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT, CV trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- CV trực tiếp xử lý tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức và dự thảo Quyết định cấp tín chỉ các-bon rừng kèm bản tổng hợp ý kiến góp ý.

- Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục LN&KL.

- Lãnh đạo Cục LN&KL xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để phê duyệt.

- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:

+ Đồng ý: Ký Quyết định cấp tín chỉ các-bon rừng, chuyển hồ sơ cho Cục Biên đổi khí hậu để thực hiện ghi nhận trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

+ Không đồng ý: Có ý kiến đề Cục LN&KL thông báo kết quả cho cơ quan, tổ chức. CV trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo văn bản thông báo kết quả trình Lãnh đạo phòng KHCHN&HTQT để trình Lãnh đạo Cục LN&KL ký ban hành.

- BPMC nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

c) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, cụ thể:

- Lãnh đạo Cục LN&KL, Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT, CV: 05 ngày làm việc

- Lãnh đạo Bộ NN&MT: 05 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Quyết định cấp tín chỉ các-bon rừng (hoặc thông báo kết quả trong trường hợp không được phê duyệt).

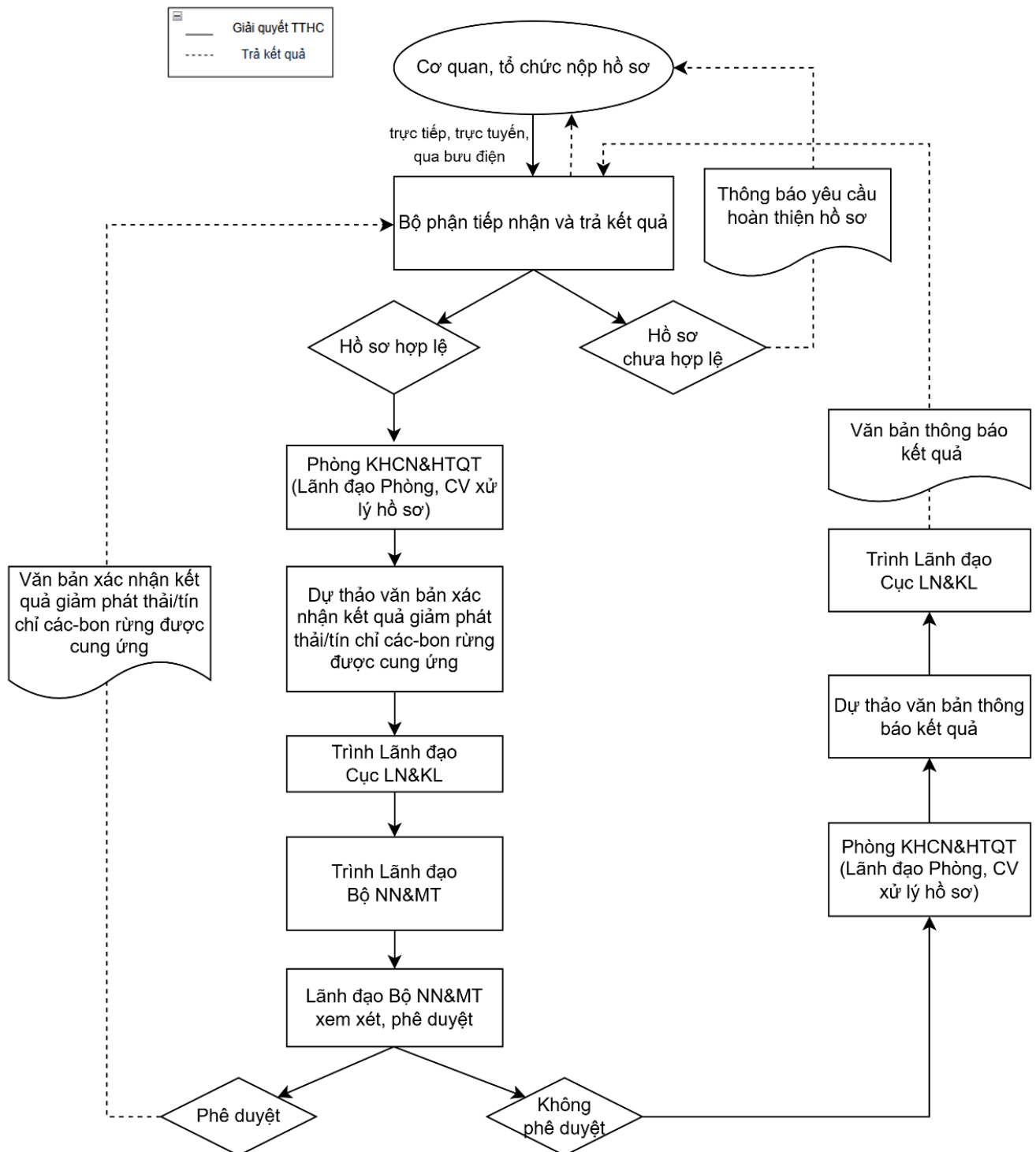
3.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định;

- Giải quyết TTHC đúng hạn theo quy định, cá nhân xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trong phạm vi công việc được phân công;
- Thực hiện đúng các trách nhiệm được giao theo quy định về giải quyết TTHC.

4. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC xác nhận kết quả giảm phát thải, tín chỉ các-bon rừng được cung ứng

4.1. Sơ đồ quy trình



4.2. Đối tượng nộp hồ sơ

Cơ quan, tổ chức đã được cấp tín chỉ các-bon rừng.

4.3. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

- BPMC: Bộ phận Một cửa
- Phòng KHCHN&HTQT: Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế
- CV: Chuyên viên
- Cục LN&KL: Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm
- Bộ NN&MT: Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- TTHC: Thủ tục hành chính

4.4. Mô tả quy trình thực hiện

4.4.1. Bước 1: Tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, CV xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

- BPMC tiếp nhận hồ sơ của cơ quan, tổ chức thông qua nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ (trong trường hợp hồ sơ hợp lệ) hoặc thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định (trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ) để gửi cho cơ quan, tổ chức; cập nhật lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành nông nghiệp và môi trường (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) và chuyển hồ sơ cho CV Phòng KHCHN&HTQT trực tiếp xử lý hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.

d) Kết quả, sản phẩm:

- Phiếu tiếp nhận hồ sơ hoặc thông báo trả hồ sơ;
- Hồ sơ đầy đủ chuyển từ BPMC tới CV trực tiếp xử lý hồ sơ.

4.4.2. Bước 2: Kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NN&MT, Lãnh đạo Cục LN&KL, Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT, CV trực tiếp xử lý hồ sơ, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- CV trực tiếp xử lý rà soát và dự thảo hồ sơ trình Bộ NN&MT xác nhận kết quả giảm phát thải, tín chỉ các-bon rừng được cung ứng.

- Lãnh đạo Phòng KHCHN&HTQT kiểm tra, trình Lãnh đạo Cục LN&KL.
- Lãnh đạo Cục LN&KL xem xét, trình Lãnh đạo Bộ NN&MT để phê duyệt.
- Lãnh đạo Bộ NN&MT xem xét, phê duyệt:

+ Đồng ý: Ký Văn bản xác nhận kết quả giảm phát thải, tín chỉ các-bon rừng được cung ứng.

+ Không đồng ý: Có ý kiến đề Cục LN&KL thông báo kết quả cho cơ quan, tổ chức. CV trực tiếp xử lý hồ sơ dự thảo văn bản thông báo kết quả trình Lãnh đạo phòng KHCN&HTQT để trình Lãnh đạo Cục LN&KL ký ban hành.

- BPMC nhận kết quả giải quyết TTHC từ cán bộ xử lý, thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

c) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, cụ thể:

- Lãnh đạo Cục LN&KL, Lãnh đạo Phòng KHCN&HTQT, CV: 07 ngày làm việc

- Lãnh đạo Bộ NN&MT: 03 ngày làm việc

d) Kết quả, sản phẩm:

Văn bản xác nhận kết quả giảm phát thải, tín chỉ các-bon rừng được cung ứng (hoặc thông báo kết quả trong trường hợp không được phê duyệt).

4.5. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định;

- Giải quyết TTHC đúng hạn theo quy định, cá nhân xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm trong phạm vi công việc được phân công;

- Thực hiện đúng các trách nhiệm được giao theo quy định về giải quyết TTHC.

